

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 12 - 11 - 2021  
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Cương;
2. Bà Lê Kim Chi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Mỹ Thanh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HN ngày 30 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST-HN ngày 19 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Chí P, sinh năm 1994, nơi cư trú: ấp T2, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Mai, Li-Ch, sinh năm 1972, nơi cư trú: lộ Tây Bình, Khóm 008, phường Hồ Khê, thành phố Châu Luc, huyện Vân Lâm, Đài Loan, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện; bản tự khai nguyên đơn ông Lê Chí P trình bày:*

Ông Lê Chí P và bà Mai, Li - Ch quen biết nhau và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 29-6-2019. Sau khi kết ông P và bà Mai, Li - Ch sống với nhau không hạnh phúc. Đến cuối năm 2019 bà Mai, Li - Ch về Đài Loan, ông P không liên lạc được, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không có, ông P yêu cầu ly hôn với bà Mai, Li-Ch.

Về con Chg: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản Chg và nợ Chg: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Mai, Li-Ch đã được Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt Thông báo thụ lý và Lịch làm việc của Tòa án và cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 16-8-2021 bằng phương thức: Gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tại đồn công an nhưng đến nay bà Mai, Li-Ch không có ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu ly hôn của ông P.

Tòa án không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự do ông P xin vắng mặt và bà Mai, Li-Ch vắng mặt không rõ lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn, bà Mai, Li-Ch quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan), cư trú tại : Số 582-4, lộ Tây Bình, Khóm 008, phường Hồ Khê, thành phố Đầu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan. Nguyên đơn cư trú tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn ông Lê Chí P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn, bà Mai, Li-Ch đã được cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan- Trung Quốc thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt Tổng đạt Gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tại đồn công an (Thông báo thụ lý và Lịch xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang) vào ngày 16-8-2021 nhưng bà Mai, Li-Ch không liên hệ Tòa án để có ý kiến về việc yêu cầu ly hôn của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Ông Lê Chí P và bà Mai, Li - Ch có quan hệ hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, giấy chứng nhận kết số 48 ngày 29-6-2019 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của nguyên đơn, sau khi kết hôn ông P và bà Mai, Li - Ch sống với nhau không hạnh phúc, đến cuối năm 2019 bà Ch về Đài Loan đến nay, ông P không liên lạc được, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không có. Về phía bị đơn, bà Mai, Li - Ch, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không gửi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông P. Xét thấy, ông P và bà Mai, Li - Ch không Chg sống cùng nhau từ năm 2019, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ông P yêu cầu ly hôn với bà Mai, Li - Ch là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[3] Về con Chg: Ông P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản Chg: Đương sự không yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

[6] Về chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nguyên đơn phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là 200.000 đồng (đã nộp xong).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; Điều 273; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Chí P.

1. Ông Lê Chí P được ly hôn bà Mai, Li - Ch.

Giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 29-6-2019 của Ủy ban nhân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con Chg: Không có.

3. Về tài sản Chg: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Lê Chí P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002938 ngày 08-6-2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Ông P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về chi phí tố tụng khác: Ông Lê Chí P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, được trừ vào tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007448 ngày 09-6-2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Ông Lê Chí P đã nộp đủ lệ phí ủy thác tư pháp.

Thời hạn kháng cáo của Ông Lê Chí P là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Thời hạn kháng cáo của bà Mai, Li-Ch là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA dân sự tỉnh An Giang;
- Ủy ban nhân huyện Chợ Mới;
- Phòng KTNV và THA;
- Tòa GD và NCTN;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thanh Tâm**